

Bản án số: 46/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 15 – 5 – 2018

V/v: “Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Ông Đinh Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 485/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 24/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phong P, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Cẩm N và ông Nguyễn Phong P sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào năm 2015.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm; ông P thường xuyên nhậu nhẹt, chơi game, kiếm chuyện ghen tuông; không chăm lo cho vợ con và chửi mắng đánh đập bà N.

Để tránh việc đánh đập từ chồng, bà N đưa con về huyện Long Điền sống chung với bố mẹ đẻ từ tháng 9 năm 2015; kể từ đó, vợ chồng bà N sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau nữa.

Nay bà N nhận thấy: khả năng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng là không thể đạt được, cuộc sống chung giữa hai người không thể kéo dài hơn, tình cảm vợ chồng đã hết; do vậy, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phong P.

Về con chung: Có 01 con chung, tên là Nguyễn Ngọc Khải M, sinh ngày 03/12/2015; bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm N vì cuộc hôn nhân vợ chồng giữa bà N và ông P không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn; theo đó, bà N được ly hôn với ông Nguyễn Phong P, giao cháu Nguyễn Ngọc Khải M cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm N thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”; bị đơn ông Nguyễn Phong P có địa chỉ tại huyện Tân Thành; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - ông Nguyễn Phong P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên ông P vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm N và ông Nguyễn Phong P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào năm 2015 nên xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà N cương quyết ly hôn, vì cho rằng: tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm; ông P thường xuyên nhậu nhẹt, chơi game, kiếm chuyện ghen tuông; không chăm lo cho vợ con và chửi mắng đánh đập bà N. Từ tháng 9 năm 2015, vợ chồng bà N sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho ông P tham gia giải quyết vụ án và tổ chức tiến hành hòa giải đoàn tụ; tuy nhiên, ông P không nhận bất kỳ giấy tờ nào của Tòa án và cũng không lên Tòa án làm việc. Chính sự vắng mặt của ông P, nên Tòa án không thể hàn gắn được mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N, ông P. Nay bà N cương quyết ly hôn và nhận thấy giữa bà N và ông P cũng đã có thời gian sống ly thân, không còn yêu thương nhau từ cuối năm 2015; như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông P không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông P là hoàn toàn có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Bà N, ông P có 01 con chung, tên là Nguyễn Ngọc Khải M, sinh ngày 03/12/2015; hiện nay cháu đang ở cùng với bà N, và bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu M hiện nay còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và để không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của cháu, nay giao cháu M cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

[2.3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà N không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải nộp: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm N về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”;

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với ông Nguyễn Phong P;

2.2. Về con chung: có 01 con chung, tên là Nguyễn Ngọc Khải M, sinh ngày 03/12/2015; nay giao cháu M cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008770 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành; bà N đã nộp xong.

4. Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)**

Cao Xuân Long